TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 227/2025/QĐST-VDS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Ngọc Khánh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 351/2024/TLST-VDS ngày 13/12/2024 về việc "Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 4467/2025/QĐ-MPH ngày 15/5/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường H, thị xã NS, tỉnh TH.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1980
HKTT: số nhà 196/1 đường H, phường L, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: số nhà 16 Đường X, ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH May mặc KH
Trụ sở: Đường B, Lô X, Khu chế xuất LT, phường BC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Tuyết N, sinh năm: 1985
Địa chỉ: số nhà 188/5/2 đường TNV, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu ngày 03 tháng 12 năm 2024 và lời trình bày của bà Lê Thị H:

Tháng 01/2007 bà H có cho bà Lê Thị H1 mượn giấy chứng minh nhân dân của bà (tên Lê Thị H, số: ABCDIKSD) để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH May mặc KH (gọi tắt là Công ty KH). Trong thời gian này bà H thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH T-O-D VN (gọi tắt là Công ty T-O-D VN) đến tháng 8/2011 thì nghỉ việc. Khi nghỉ việc, Công ty T-O-D VN đã chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà và bà đã lãnh tiền đủ. Đến năm 2024, bà H không thực hiện được thủ tục gộp sổ bảo hiểm xã hội vì có giai đoạn bị trùng tên Lê Thị H tham gia bảo hiểm xã hội cùng lúc ở Công ty TNHH May mặc KH và Công ty TNHH T-O-D VN. Vì vậy bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà H1 (bằng tên Lê Thị H) và Công ty TNHH May mặc KH trong giai đoạn từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2010 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, để bà được gộp sổ bảo hiểm xã hội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Bà Lê Thị H1 trình bày:

Tháng 01/2007, do mất giấy tờ tùy thân bà có mượn chứng minh nhân dân của em gái là bà Lê Thị H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May mặc KH và tham gia bảo hiểm xã hội với tên Lê Thị H. Về thời hạn hợp đồng lao động và mức lương bà H1 không nhớ rõ, chỉ nhớ vị trí việc làm của bà là công nhân may. Bà H1 làm việc cho Công ty KH đến tháng 02/2010 thì nghỉ việc. Trong khoảng thời gian này, bà H đang làm việc tại Công ty T-O-D VN. Khi nghỉ việc tại Công ty KH, bà H1 đã được chốt sổ bảo hiểm xã hội và lãnh tiền đầy đủ. Về sổ bảo hiểm xã hội mang tên Lê Thị H và hợp đồng lao động ký kết với Công ty KH, bà H1 không giữ. Đến nay bà H1 thống nhất với yêu cầu của bà H về việc tuyên bố hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2010 giữa bà H1 (với tên bà H) với Công ty TNHH May mặc KH vô hiệu vì người thực tế làm việc tại Công ty KH là bà H1.

2. Bà Cao Thị Tuyết N – Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH May mặc KH trình bày: Do thời gian đã qua lâu nên Công ty TNHH May mặc KH không còn lưu giữ hợp đồng lao đồng giữa Công ty và bà Lê Thị H1 (được ký với tên Lê Thị H), tuy nhiên Công ty KH xác định có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đầy đủ theo quy định. Về yêu cầu của bà H, Công ty KH không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt vì bận công việc gia đình và giữ nguyên yêu cầu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị H và đại diện Công ty TNHH May mặc KH có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy Thẩm phán – chủ tọa phiên họp căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H, tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động Lê Thị H và Công ty TNHH May mặc KH trong giai đoạn từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2010 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động được quy định tại Điều 15, 16 Bộ luật lao động năm 2019. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu của bà Lê Thị H là yêu cầu về lao động "Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", được quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại thành phố Thủ Đức nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Tại văn bản số 1896/BHXH - TST ngày 08/5/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức xác nhận người lao động Lê Thị H có quá trình tham gia BHXH, BHTN tại Công ty TNHH May mặc KH từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2010 với mức lương từ 931.000 đồng đến 1.746.000 đồng (số sổ BHXH: 0207068844). Xét thấy, lời khai của bà H, bà H1 và đại diện Công ty TNHH May mặc KH phù hợp với hồ sơ lưu trữ tại cơ quan bảo hiểm xã hội nên có căn cứ xác định giữa bà Lê Thị H1 và Công ty TNHH May mặc KH có giao kết hợp đồng lao động với tên và thông tin cá nhân của người lao động trên hợp đồng là Lê Thị H, sinh năm 1983, CMND số: ABCDIKSD, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường HA, thị xã NS, tỉnh TH.

[2.2] Về hiệu lực của hợp đồng lao động:

Bà H và bà H1 đều có lời khai thừa nhận sự việc bà H cho bà H1 mượn giấy chứng minh nhân dân số ABCDIKSD do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp cho Lê Thị H vào thời điểm tháng 01/2007, mục đích mượn chứng minh nhân dân là để bà H1 giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH May mặc KH. Căn cứ công văn số 434/BHXH-QLT ngày 12/5/2025 của Bảo hiểm xã hội Khu vực IV (thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xác nhận bà Lê Thị H có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH T-O-D VN từ tháng 11/2008 đến tháng 8/2011, mức

lương từ 1.650.000 đồng đến 2.346.000 đồng, số sổ BHXH: 7408317497. Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2010, người tên Lê Thị H cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH May mặc KH và Công ty TNHH T-O-D VN với hai số sổ bảo hiểm xã hội khác nhau và mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN khác nhau.

Phía Công ty TNHH May mặc KH cũng có ý kiến xác nhận việc Công ty có đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động Lê Thị H (do bà Lê Thị H1 mượn chứng minh nhân dân của bà H ký hợp đồng lao động) có cơ sở xác định bà Lê Thị H không phải là người lao động Công ty TNHH May mặc KH.

Do đó, việc bà Lê Thị H1 ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH May mặc KH nhưng với tên Lê Thị H và các thông tin định danh cá nhân của bà H trên hợp đồng là không đúng chủ thể người lao động trực tiếp ký kết hợp đồng với người sử dụng lao động. Người lao động Lê Thị H không phải là người trực tiếp thực hiện các công việc theo hợp đồng đã được giao kết, nên đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (sửa đổi bổ sung năm 2007). Bà H1 cung cấp thông tin sai đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019. Từ các phân tích trên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H1 (với tên Lê Thị H) và Công ty TNHH May mặc KH không có hiệu lực.

Xét, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019 hợp đồng lao động nói trên bị vô hiệu toàn bộ. Tuy nhiên đến nay giữa bà H1 và Công ty TNHH May mặc KH cũng đã chấm dứt quan hệ lao động nên không cần buộc hai bên phải sửa đổi hoặc ký lại hợp đồng lao động đúng quy định pháp luật. Việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà H1 và Công ty TNHH May mặc KH với tên người lao động Lê Thị H là trái quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Lê Thị H nên cần tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

[2.3] Về giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Bà H, bà H1 xác nhận đã nhận đủ tiền bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc tại Công ty TNHH May mặc KH và Công ty TNHH T-O-D VN, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 4; khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 49; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H;

Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2010 giữa bà Lê Thị H; sinh năm: 1983; chứng minh nhân dân số: ABCDIKSD (căn cước công dân số: MNBVCXZLK); hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường HA, thị xã NS, tỉnh TH và Công ty TNHH May mặc KH; Trụ sở: Đường B, Lô X, Khu chế xuất LT, phường BC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu.

Bà Lê Thị H được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh thông tin quá trình đóng bảo hiểm xã hội và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0068004 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày tuyên quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THA DS Tp.Thủ Đức;
- Bảo hiểm xã hội Tp. Thủ Đức;
- Bảo hiểm xã hội Khu vực IV;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh